

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Thực

Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên
- Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023HSST ngày 21/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với Bị cáo:

Lê Văn T - Sinh năm 1989; HKTT: thôn 14, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: Lê Văn B và bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 anh em, T là thứ 3; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 06/11/2019, Toàn bộ Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người nghiện các chất ma túy tổng hợp, không nghề nghiệp. Ngoài ra còn xác định T có quan hệ yêu đương và chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N, tại nhà chị N ở thôn N, xã Đ, huyện V. T tự khai: Do cần ma túy để sử dụng nên ngày 27/02/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 89E1-810.68 của T đi từ nhà ở xã N, huyện V đến khu vực Chợ Đ thuộc địa phận xã T, huyện V thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ. T hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy tổng hợp thì người đàn ông này đồng ý. T đưa 5.000.000đ cho người đàn ông và người này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng,

mép túi có viền mép bấm màu đỏ bên trong túi có 44 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong các túi nilon nhỏ này chứa 304 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính 0,6cm, trên các viên nén có in chữ “WY” và 06 viên nén hình tròn màu xanh. T cất số ma túy này vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà bạn gái là chị N ở thôn N, xã Đ. Khi về đến nơi, không thấy chị N ở nhà, T đã mở cửa nhà mang số ma túy vừa mua được cất giấu vào phía bên trong cạnh khe bệ bồn cầu nhà vệ sinh. Đến sáng ngày 02/3/2023, T lấy ra 05 viên ma túy tổng hợp để mang đi sử dụng, số ma túy còn lại T vẫn cất ở chỗ cũ, T cho 05 viên ma túy vào túi nilon rồi cất vào hộc phía bên trái tay lái xe mô tô biển số 89E1 - 810.68. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 89E1 - 810.68 chở N đi chợ N để mua đồ. Khi đi đến đường ĐT385 khu vực trước cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện V thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ những vật chứng gồm:

-Thu tại hộc để đồ phía bên trái tay lái xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước (02x02) cm, bên trong đựng 05 (năm) viên nén đều hình tròn, màu hồng đường kính 0,6cm, một mặt in chữ “WY” được niêm phong ký hiệu M.

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68.

-Thu tại quần phía trước bên phải chiếc quần Jean, màu đen T đang mặc 01 Căn cước công dân số 033089001966 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 89010318, biển số 89E1 - 810.68, đều mang tên Lê Văn T sinh năm 1989, HKTT: thôn 14, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn 14, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan. Còn khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và chị N tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên, thu giữ:

-Thu tại cạnh khe bệ bồn cầu nhà vệ sinh 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền mép bấm màu đỏ, bên trong túi có 44 túi nilon cụ thể như sau: 11 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng; 02 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon bên trong túi có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng; 02 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng; 24 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon bên trong túi có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 03 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 02 viên nén hình tròn màu xanh. Tổng số 305 viên nén hình tròn (gồm 299 viên nén màu hồng và 06 viên nén màu xanh), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Ngày 02/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định đối với chất trong phong bì niêm phong ký hiệu M và M1.

Bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 151 ngày 02/3/2023 và Bản kết luận giám định số 151 /KL-KTHS(MT) ngày 05/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

-Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là: 0,494g. là ma túy, loại Methamphetamine.

-Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, trong niêm phong ghi ký hiệu M1-1, trong niêm phong *ký* hiệu M1, có tổng khối lượng là: 29,433g. là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh được ký hiệu M1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 0,580g không phải là ma túy.

Quá trình điều tra xác định:

Chị Nguyễn Thị N không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của chị N và T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm đã nhập kho vật chứng của Công an huyện V chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68 là phương tiện T sử dụng đi mua ma túy và cất giấu ma túy, xe có giấy tờ mang tên chủ sở hữu là Lê Văn T; 01 Căn cước công dân số 033089001966 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe gắn máy số: 89010318 đều mang tên Lê Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhập kho vật chứng của Công an huyện V chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 20/6/2023 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lê Văn T về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Văn T phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68, kèm theo xe 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe gắn máy số: 89010318 mang tên Lê Văn T cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 Căn cước công dân số 033089001966 mang tên Lê Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại đường ĐT 385 khu vực trước cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện V thuộc thôn Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,494g Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn N, xã Đ còn thu giữ 29,433g Methamphetamine mà T tàng trữ trái phép để sử dụng.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,494g Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn N, xã Đ còn thu giữ 29,433g Methamphetamine mà T tàng trữ trái phép để sử dụng.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, ngoài ra bị cáo có Nhân thân xấu: Ngày 06/11/2019, T bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, kèm theo xe 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe gắn máy số: 89010318 mang tên Lê Văn T sẽ tịch thu cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 Căn cước công dân số 033089001966 mang tên Lê Văn T Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - nâu, biển số 89E1 - 810.68, kèm theo xe 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe gắn máy số: 89010318 mang tên Lê Văn T cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 Căn cước công dân số 033089001966 mang tên Lê Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
 - Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Lâm;
 - Những người tham gia tố tụng ;
 - Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung